

PHẬT GIÁO VÀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

BUDDHISM AND ENVIRONMENTAL PROTECTION: A CASE STUDY OF DANANG CITY

Luu Quý Khương¹, Nguyễn Thiện Chân²

¹Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; lqkhuong@ufl.udn.vn

²Sinh viên Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; nguyenthienchan.1811@gmail.com

(Nhận bài: 14/9/2020; Chấp nhận đăng: 03/12/2020)

Tóm tắt - Bài báo trình bày cơ sở xuất phát quan điểm của Phật giáo về môi trường, nghiên cứu trường hợp tại thành phố Đà Nẵng. Về lý thuyết, bài báo dựa trên Thuyết Duyên khởi và quan niệm chúng sinh bình đẳng. Về thực tiễn, các tác giả khảo sát một số hoạt động bảo vệ môi trường (BVMT) như bảo vệ mạng sống sinh vật, sống hài hòa với thiên nhiên, tri túc thiểu dục, ăn chay, và trồng cây. Dữ liệu định tính và định lượng được xử lý để làm rõ thực trạng hoạt động BVMT của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng (GHPGVNĐN). Kết quả cho thấy những thành tựu hoạt động BVMT của GHPGVNĐN gồm: Tái tạo, xây dựng môi trường sinh thái, xây dựng nếp sống thân thiện với môi trường, truyền thông nâng cao nhận thức của Tăng ni, Phật tử và giáo dục về vấn đề BVMT. Bên cạnh đó, các tác giả đã phân tích những mặt hạn chế và đưa ra một số khuyến nghị nhằm tăng hiệu quả BVMT của GHPGVNĐN.

Từ khóa - Phật giáo; Giáo hội Phật giáo thành phố Đà Nẵng; thuyết Duyên khởi; môi trường; hoạt động

Abstract - The paper presented the basis of the Buddhist views on the environment and environmental protection. This is a case study of Danang city. Theoretically, the research based on the theory of Dependent Origination and the view on sentient equality. Practically, the authors examined some Buddhist environmental protection activities such as to protect the living creatures, to live in harmony with nature, to reduce desire and content with any condition, to be vegetarian and to plant trees. Qualitative and quantitative data collected from surveys was processed to clarify the reality of environmental protection activities conducted by the Vietnam Buddhist Sangha in Danang. The findings have revealed that their environmental protection activities could be classified into main categories as regenerating the ecological environment, forming environment-friendly lifestyle, communicating and educating about environmental protection. Besides, the authors analysed some limitations. Also, the paper put forward some proposals to promote the effectiveness of the environmental protection implemented by the Vietnam Buddhist Sangha in Danang.

Key words - Buddhism; the Buddhist Sangha in Danang; the Dependent Origination; environment; activity

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, Việt Nam nằm trong nhóm những nước chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu trên thế giới. Là một địa phương ven biển Miền Trung, cùng với sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa nhanh chóng, Đà Nẵng cũng đang đứng trước những thách thức về vấn đề môi trường. Nhận thức rõ tầm quan trọng của điều trên, những năm qua, Chính quyền thành phố Đà Nẵng đã có những chủ trương, chính sách huy động toàn thể cộng đồng dân cư và các tổ chức tham gia BVMT nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với đời sống của người dân và sự phát triển của Thành phố. Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Đà Nẵng (GHPGVNĐN) với tôn chỉ của Nhà Phật là đem đến cho nhân loại những giá trị về “bình đẳng”, “từ bi”, “trí tuệ”, hướng con người sống thiện, sống hòa đồng và tôn trọng tự nhiên cũng đã có nhiều đóng góp đáng kể cho sự nghiệp chung này. Trên cơ sở trình bày những quan điểm lý luận liên quan đến môi trường của Phật giáo và kết quả khảo sát đối với 63 Phật tử Đà Nẵng bằng phiếu khảo sát và phỏng vấn 9 Tăng ni, chức sắc thuộc 3 chùa tại thành phố Đà Nẵng: Chùa Linh Ứng – Sơn Trà, chùa Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn và chùa Bàu Sen – Cẩm Lệ, bài báo tập trung làm rõ những hoạt động BVMT và các tác động đến cộng đồng, đồng thời đưa ra những khuyến nghị để cải thiện tính hiệu quả các hoạt động này của GHPGVNĐN.

2. Phạm vi và thiết kế nghiên cứu

2.1. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: Khảo sát hoạt động BVMT của 3 chùa tại thành phố Đà Nẵng: Chùa Linh Ứng – Sơn Trà (nơi tập trung nhiều khách du lịch); Chùa Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn (nơi tổ chức lễ hội Quán Thế Âm Đà Nẵng); Chùa Bàu Sen – Cẩm Lệ (Phật giáo thành phố đã xây dựng mô hình điểm BVMT tại đây).

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 12.2019 đến tháng 5 năm 2020 khi đại dịch Covid-19 đang xảy ra, Nhà nước ban hành lệnh cách ly toàn xã hội nên các tác giả gặp khá nhiều khó khăn trong việc tiếp cận đối tượng khảo sát.

Phạm vi nội dung: Bài báo tập trung tìm hiểu những hoạt động BVMT tự nhiên có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của con người gồm: Rừng, nguồn nước và không khí.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu: Tập hợp những quan điểm về BVMT của Phật giáo.

Phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi khảo sát và phỏng vấn sâu để biết được những hoạt động cụ thể BVMT của GHPGVNĐN.

Để đảm bảo đạo đức nghiên cứu (research ethics) thông

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies (Luu Quy Khuong)

² Students of the Faculty of International Studies, The University of Danang - University of Foreign Language Studies (Chan Thien Nguyen)

tin về các Tăng ni, chức sắc tham gia phỏng vấn được giữ kín và tên của họ được mã hóa là T1, T2, N1, N2...

2.2.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập bằng hai công cụ như sau:

Bảng câu hỏi khảo sát gồm 11 câu hỏi đóng (close question) về việc tham gia những buổi thuyết pháp liên quan đến vấn đề môi trường, sự thay đổi nhận thức và hành động sau khi nghe giảng.

Bảng câu hỏi phỏng vấn gồm 5 câu dành cho Tăng ni, những người có chức sắc để tăng độ chính xác và tin cậy đồng thời tìm hiểu quan điểm của người được phỏng vấn về những vấn đề liên quan đến hoạt động BVMT của GHPGVNĐN.

3. Cơ sở lý luận

3.1. Cơ sở lý luận để Phật giáo xác lập quan điểm về môi trường

3.1.1. Thuyết Duyên khởi

Thuyết Duyên khởi của Phật giáo [1, tr. 192] cho rằng “Bản chất của các hiện tượng đều có nhân duyên (các điều kiện) của nó. Mỗi quan hệ giữa con người với tự nhiên tùy vào những điều kiện nhân duyên mà sinh khởi, tồn tại, biến hóa và tiêu diệt mà không phụ thuộc vào ý thức con người. Môi trường tự nhiên chính là nền tảng của mọi tồn tại”. Trong phẩm Bồ đề thuộc kinh Tiểu bộ [1], Đức Phật nói: “Do cái này có mặt, cái kia hiện hữu. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không hiện hữu. Do cái này diệt, cái kia diệt”.

3.1.2. Mọi chúng sinh đều bình đẳng

Thuyết “Tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật” cho rằng, không chỉ con người, động vật mà ngay cả cỏ cây, gạch đá cũng có Phật tính [2]. Với tư tưởng này, Phật giáo khẳng định tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Và thế giới này không được tạo ra để cho riêng loài người thụ hưởng lợi ích. Không có loài nào sinh ra để phục vụ cho loài khác mà chỉ là do bản năng sinh tồn mà có sự “ăn” lẫn nhau.

3.2. Những hoạt động BVMT theo Phật giáo

3.2.1. Bảo vệ mạng sống sinh vật

Vì thấu rõ mối tương quan chặt chẽ của muôn loài trên Trái Đất này, Đức Phật đã dạy phải bảo vệ sự sống của muôn loài, không được hủy diệt bất cứ loài nào. Một bài kệ trong kinh Pháp cú nói rõ điều này: “Tất cả chúng sinh sợ bạo lực, tất cả chúng sinh sợ cái chết, tất cả chúng sinh yêu quý sự sống, tất cả chúng sinh hãy đặt mình trong vị trí của người khác, để không thích giết và không còn giết, không tán đồng sự giết” [3, tr. 91]. Đức Phật khuyên những người Phật tử giữ gìn năm giới, trong đó giới sát sinh là giới đầu tiên. Không chỉ ngừng hành động sát hại động vật khác mà còn thực hiện phóng sinh (thả chim, cá,... bị bắt về lại môi trường tự nhiên).

3.2.2. Sống hài hòa với thiên nhiên

Vào thời của Đức Phật, BVMT chưa trở thành vấn đề như ngày nay, thế nhưng với sự thông tuệ và lòng từ bi, Ngài đã hướng dẫn con người thực thi nếp sống hài hòa với thiên nhiên. Ngài luôn ca ngợi và xem núi rừng là nơi trú ẩn lý tưởng cho những vị xuất gia hành đạo: “Làng mạc hay rừng núi, Thung lũng hay đồi cao, La hán trú chỗ nào. Đất ấy thật khả ái” [3, tr. 73], hay: “Khả ái thay núi rừng, Chỗ người phạm không ưa. Vị ly tham ưa thích, Vì không tìm dục lạc” [3, tr. 73].

3.2.3. Tri túc thiểu dục (biết đủ và hạn chế ham muốn)

Theo quan điểm Phật giáo, sự hủy hoại môi sinh, ô nhiễm môi trường là hậu quả của sự tham lam, muốn hưởng lợi bằng cách khai thác thiên nhiên quá mức. Vì vậy, để tiết chế những ham muốn không cần thiết, trong Đại Tạng kinh, Trung bộ II [4], Đức Phật đã thực hiện và khuyên dạy 5 pháp khiến cho chúng đệ tử phải tôn trọng và nương vào để tu tập. Năm pháp ấy là: “Ăn ít, biết đủ loại y; Biết đủ món ăn; Biết đủ với bất cứ sàng tọa; Sống viễn ly”. Cũng có nghĩa là Đức Phật dạy chúng đệ tử pháp “thiểu dục và tri túc”, để không hại mình mà còn lợi ích cho chúng sinh.

3.2.4. Ăn chay

Đoạn trích sau đây trong kinh Lăng già là một trong những lý do Phật đưa ra về việc không nên ăn thịt: “Đại Huệ! Ta có khi phương tiện nói Giá Pháp, cho ăn năm thứ tịnh nhục hoặc là mười thứ, nay ở Kinh này xóa bỏ tất cả phương tiện, bất cứ lúc nào, chủng loại nào, phạm thuộc loài thịt chúng sinh, thầy đều đoạn dứt. Đại Huệ! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác còn chẳng ăn phi thời và tạp thực, huống là ăn cá thịt ư? Tự không ăn cũng chẳng bảo người khác ăn. Dùng tâm Đại bi dẫn dắt, xem tất cả chúng sinh như con một của mình, do đó chẳng ăn thịt con” [5, tr. 103].

Ngoài tác dụng nhằm thanh tịnh thân tâm, tăng trưởng lòng từ bi, việc thực hành ăn chay cũng đem lại những tác dụng thiết thực giúp duy trì và cân bằng môi trường sinh thái.

3.2.5. Trồng cây xanh

Đức Phật có rất nhiều lời dạy liên quan đến việc trồng cây BVMT. Trong kinh Tăng chi bộ [6], Ngài dạy rằng: “Trồng cây cho ta bóng mát, ngoài việc thanh lọc không khí, nó còn bảo tồn Trái đất, đó là điều lợi lạc cho tất cả mọi người và cho cả bản thân ta”. Hoặc trong một đoạn kinh khác dạy rằng: “Một Tỷ kheo trồng ba loại cây: cây ăn trái, cây cho hoa và cây cho lá để cúng dường Tam bảo thì sẽ ân hưởng sự gia trì và sẽ không phạm tội”.

4. Thực trạng hoạt động BVMT của GHPGVNĐN

4.1. Giới thiệu sơ lược về Phật giáo tại Đà Nẵng

GHPGVNĐN được tách ra từ GHPGVN tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng sau khi tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng được chia tách làm hai đơn vị trực thuộc Trung ương là thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam vào năm 1997. GHPGVNĐN gồm hai hai tư tưởng tu học là Đại Thừa và Tiểu thừa. Trong đó, tư tưởng Đại Thừa là đa số [7, tr.433]. Trụ sở chính đặt tại chùa Pháp Lâm, số 574 đường Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ban Trị sự của Giáo hội nhiệm kỳ V (2017 – 2022) gồm 2 thành viên Chứng minh Ban trị sự (BTS), 53 thành viên BTS do Hòa Thượng Thích Từ Tánh làm Trưởng ban. Theo thống kê năm 2019, Giáo hội có khoảng 120.000 tín đồ, chiếm 67% tổng số người có niềm tin tôn giáo trên địa bàn, 699 chức sắc, chiếm 61,3% tổng số chức sắc tôn giáo của Thành phố Đà Nẵng. Tổng diện tích đất tôn giáo đang sử dụng: Với tổng diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 237.498,50 m² [8]. GHPGVNĐN còn có các cơ sở khác như: Văn phòng BTS, Trường Trung cấp Phật học, Tuệ Tĩnh Đường Pháp Lâm, Tuệ Tĩnh Đường Lộc Quang, Văn phòng hỗ trợ những người nhiễm HIV tại chùa Quang Minh [9].

Một số đại lễ truyền thống của Phật giáo Đà Nẵng: Đại

lễ Phật Đản hằng năm tại chùa Pháp Lâm 15.4 ÂL; Kỷ niệm thành Đạo tại Phật Đài chùa Quang Minh 8.12 ÂL; Lễ hội Quán Thế Âm tại chùa Ngũ Hành Sơn 19.2 ÂL [7, tr. 437]

4.2. Một số thành tựu

Ban Trị sự GHPGVN thành phố đã ký kết Chương trình bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (BVMT & UPBĐKH) giai đoạn 2016 – 2020 [10]. Sau khi ký kết, Giáo hội đã có nhiều hoạt động thiết thực BVMT & UPBĐKH.

4.2.1. Tái tạo và xây dựng môi trường sinh thái

Nhiều ngôi chùa của thành phố hiện nay còn giữ được cảnh quan thiên nhiên như Chùa Linh Ứng – Bãi Bụt, chùa Quán Thế Âm... T1 chùa Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn cho biết: “Ngũ Hành Sơn là nơi danh lam thắng cảnh, trong hiện tại được xếp vào di tích quốc gia cấp đặc biệt. Từ ngàn xưa, các chùa hình thành trên Ngũ Hành Sơn rất nhiều, hòa quyện với thiên nhiên – cảnh trí đặc thù của Ngũ Hành Sơn... Và hiện nay phát triển du lịch rất mạnh cho nên chính quyền phối hợp với Mặt trận cùng với chùa luôn luôn ý thức vấn đề BVMT”.

Con người được thiên nhiên ban tặng cho phong cảnh hữu tình thì cần có nghĩa vụ gìn giữ, bảo vệ và tái tạo thiên nhiên. Với việc xây dựng môi trường sinh thái trước hết mỗi một ngôi chùa tự xây dựng cảnh quan thiên nhiên trong khuôn viên chùa. T1 cũng cho biết thêm: “Chùa luôn luôn tạo cảnh quan cây xanh, hoa, cây ăn trái, và phóng sinh những loài chim để cho nó ở trên núi cho có tiếng hót với thiên nhiên”.



Hình 1. Quang cảnh chùa Quán Thế Âm – Ngũ Hành Sơn (tác giả chụp ngày 22/10/2020)



Hình 2. Một bảng khuyến cáo tại chùa Linh Ứng – Bãi Bụt (tác giả chụp ngày 22/10/2020)

TPĐN có nhiều rừng và động vật quý hiếm. GHPGVN thành phố cũng đã phối hợp với các ban ngành chức năng để bảo vệ rừng. Cụ thể như theo T2 chùa Linh Ứng – Bãi Bụt: “Hằng năm, chùa có kí kết với Hạt kiểm lâm là không để cháy rừng quanh khu vực của chùa. Chùa cũng khuyến Phật tử không được đốt vàng mã và không nên thắp hương nhiều tránh gây cháy rừng. Về khách du lịch thì Thầy có những bảng khuyến cáo không được xả rác bừa bãi”.

Không chỉ riêng chùa Linh Ứng – Bãi Bụt mà các tự viện Phật giáo khác trong thành phố, cũng vận động Phật tử hạn chế việc đốt hương, đèn, vàng mã, đồng thời thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên cơ sở và các khu vực lân cận nơi thờ tự. Chùa Bàu Sen, quận Cẩm Lệ, đã tổ chức mô hình “Đạo hữu Chùa Bàu Sen vì môi trường xanh – sạch – đẹp”. Theo chia sẻ của N1: “Môi trường xanh – sạch – đẹp khi mà phát động ra để làm thì phường nào cũng phát động ra để làm... Tuy rằng ở đây rất nhiều chùa nhưng Sư là người phát động đầu tiên, có sự kết hợp với chính quyền địa phương của Hòa Thọ Đông và chủ tịch mặt trận – chị Linh, và chủ tịch dưới quận lên... Khi mình thấy môi trường không được tốt đẹp thì kêu gọi những Phật tử, đạo hữu của chùa ra làm...”.

Phật giáo có truyền thống phóng sinh lâu đời, đó cũng là sự tái tạo môi trường sinh thái. “Phật tử phải lấy lòng từ bi mà thực hành hạnh phóng sinh, vì chúng sinh trong sáu đường đều là cha mẹ ta” [11, tr. 156]. Hay như theo luật Nhân quả, con người mang bệnh tật vì sự thiếu hiểu biết mà làm những việc ác trong quá khứ vì vậy cần thực hiện phóng sinh để tạo những nghiệp lành, vừa tăng trưởng lòng từ với loài khác, vừa cải thiện môi trường tự nhiên.

N1 cũng cho biết: “Chùa ni phóng sinh liên tục. Ví dụ, người ta bệnh hoạn thì người ta nhờ Sư cầu an thì Sư phải bày một cách là cầu an không phải là cầu xin Phật mà bệnh tật cũng do môi trường bị ô nhiễm hoặc chính mình tạo những nghiệp sát sinh thì mình khuyên họ cầu an và nên phóng sinh để giải nghiệp bớt”.

Như vậy, Phật giáo Đà Nẵng đã có những đóng góp trong việc bảo vệ MTTN, đem lại môi trường sống trong lành cho người dân nơi đây, cũng như các du khách đến thăm. Việc tái tạo, xây dựng môi trường sinh thái cụ thể như xây dựng cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ rừng, phát động phong trào môi trường xanh – sạch – đẹp và phóng sinh là những hành động cần thiết để góp phần BVMT nói chung, MTTN ở Đà Nẵng nói riêng.

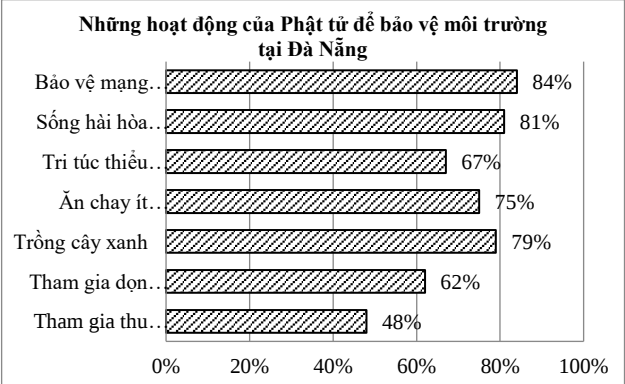
4.2.2. Xây dựng nếp sống thân thiện môi trường

Đức Phật là một nhà tiên phong trong lĩnh vực BVMT sinh thái của trái đất. Sống theo Đức Phật là sống tinh giác và sống yêu thương muôn loài, yêu thiên nhiên, môi trường. Những người con Phật đã áp dụng những lời Phật dạy vào đời sống hằng ngày tạo nên nếp sống lành mạnh và thân thiện với môi trường.

Hình 3 là kết quả khảo sát về những hoạt động BVMT của các Phật tử đã làm theo giáo lý nhà Phật. Trong đó, phổ biến nhất là bảo vệ mạng sống của các loài động vật lớn với 53 lượt chọn (84%). Tiếp theo là sống hài hòa với thiên nhiên và trồng cây xanh lần lượt là 81% và 79%. Đúng thứ 3 là ăn chay ít nhất 2 ngày/tháng hoặc trường chay với 47 lượt chọn (75%). Những lựa chọn khác lần lượt là trì túc

thiểu dục (67%), tham gia dọn dẹp vệ sinh nơi cư trú vào mỗi sáng Chủ nhật (62%) và tham gia thu gom rác thải ở bãi biển (48%).

Qua phân tích hình trên, có thể thấy đa số Phật tử ý thức việc BVMT và hình thành một lối sống thân thiện với môi trường.



Hình 3. Những hoạt động của Phật tử để BVMT tại Đà Nẵng

4.2.3. Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của Tăng ni, Phật tử về BVMT

Để những giá trị đạo đức Phật giáo đến được người dân nói chung và Phật tử nói riêng, GHPGVNĐN đã chú trọng đến công tác tuyên truyền để những lời dạy của Đức Phật được các hàng đệ tử thấu hiểu mà hành động theo thông qua hình thức cổ truyền (truyền miệng, sách, báo...) lẫn hình thức hiện đại (internet...).

Để tìm hiểu thực tế hiệu quả những hoạt động tuyên truyền của Giáo hội về vấn đề BVMT đối với Phật tử tại Đà Nẵng và một số đặc điểm liên quan, các tác giả đã thực hiện khảo sát Phật tử và kết quả được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Hiệu quả hoạt động tuyên truyền BVMT của GHPGVNĐN

NỘI DUNG	TRẢ LỜI	TỈ LỆ %
Nhận biết của Phật tử về việc tổ chức những buổi thuyết pháp liên quan đến BVMT tại Chùa/ Tỉnh xá nơi mỗi người sinh hoạt	Có	70%
	Không	11%
	Không biết	19%
Tham gia những buổi thuyết pháp liên quan đến BVMT	Có	60%
	Không	40%
Đọc giáo lý về BVMT trong kinh điển, sách báo Phật pháp	Có	70%
	Không	30%
Thay đổi nhận thức và hành động sau khi đọc/ nghe giáo lý Phật giáo về BVMT	Có	100%
	Không	0%
Khuyến khích người thân và những người xung quanh cùng thực hiện BVMT theo giáo lý Phật giáo	Có	98%
	Không	2%
Tham gia những hoạt động BVMT nếu chùa tổ chức	Có	97%
	Không	3%

Bảng thống kê trên thể hiện tỉ lệ về hoạt động tuyên truyền về BVMT của GHPGVNĐN, việc tham gia, tìm hiểu và hiệu quả tác động đến Phật tử. Trong đó, con số nổi bật nhất là 100% đều xác nhận có thay đổi nhận thức và hành động sau khi đọc, nghe giáo lý Phật giáo về BVMT. Tiếp đến là 98% trong tổng người khảo sát khuyến khích người thân và những người xung quanh cùng thực hiện BVMT theo giáo lý Nhà Phật. Điều này cho thấy mỗi một

người Phật tử đã là một kênh truyền thông cùng lan tỏa những thông tin hữu ích về BVMT trong cộng đồng.

Ngày nay, truyền thông kỹ thuật số là một phương pháp hữu hiệu. Do đó, GHPGVNĐN đã xây dựng công thông tin điện tử [12] cùng fanpage Facebook [13] do Ban Truyền thông GHPGVNĐN đảm trách. BVMT cũng là một trong những nội dung được đề cập đến trong hai công cụ này.



Hình 4. Trang fanpage Facebook chùa Quan Thế Âm Ngũ Hành Sơn

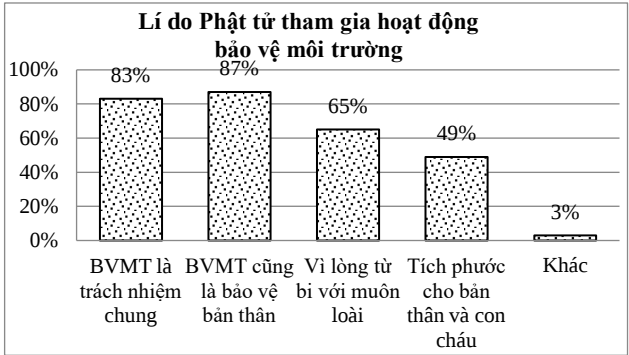
Như vậy, GHPGVNĐN đã có những hình thức khác nhau để chuyển tải những thông điệp trực tiếp hay gián tiếp về BVMT nhằm tác động và làm thay đổi nhận thức và hành động của người đọc, người nghe. Nhờ vậy mà vấn đề môi trường phần nào được cải thiện.

4.2.4. Giáo dục Tăng ni, Phật tử về BVMT

Giáo dục Phật giáo là một quá trình chuyển đổi nội tâm, bồi dưỡng và phát huy những kiến thức để con người có hành trang đi vào đời. GHPGVN mở các trường Phật học trải dài qua các tỉnh trong nước từ Bắc – Trung – Nam để cho Tăng ni cũng như Phật tử dễ dàng tìm hiểu và theo học giáo lý đạo Phật. Hoạt động giáo dục không chỉ dừng lại ở đó mà đa phần các chùa tổ chức các khóa tu để hướng dẫn Phật tử tu tập, sinh hoạt theo giáo lý cũng như giới luật của Phật giáo, đúng với tinh thần nhập thế mà đức Phật muốn truyền tải. Trong các buổi thuyết pháp các vị Giảng sư đều đề cập đến các vấn đề ngũ giới, ăn chay, nhân quả, nghiệp báo, từ-bi-hỷ-xả (tứ vô lượng tâm) ... những vấn đề gần gũi mà bất kì người nào đều có thể nghe, hiểu và làm theo được. Đó là thế mạnh của nền giáo dục Phật giáo Việt Nam nói chung.

Trong hoạt động giáo dục của GHPGVNĐN nói riêng, thành phố Đà Nẵng đã có Trường Trung cấp Phật học để đào tạo Tăng ni sinh. Ban Trị Sự thành phố đã bầu ra Ban Hoàng Pháp và Ban Giáo dục. Hai ban có trách nhiệm hướng dẫn cũng như khuyên dạy Tu sĩ và Phật tử về nhiều vấn đề đời sống xã hội. Trong đó, việc giáo dục về vấn đề BVMT thường thông qua các buổi thuyết pháp trong các chùa là chính. Bên cạnh đó, một số chùa cũng thường tổ chức các Khóa tu mùa hè dành cho con em Phật tử như theo chia sẻ của T2 chùa Linh Ứng – Bãi Bụt: “Trong các khóa tu mùa hè dành cho thanh thiếu niên thì quý Thầy cũng có lồng ghép những kiến thức về BVMT, những hình thức sinh hoạt. Có kết hợp với các ban ngành của quận, phường, tham gia những khóa phân loại rác thải cho các bạn thanh thiếu niên”.

Việc giáo dục ý thức tín đồ Phật giáo là cốt lõi làm thay đổi suy nghĩ và hành động của mọi người. Để làm rõ hiệu quả của công tác giáo dục Phật tử về BVMT, bài báo cũng đã thực hiện khảo sát ý thức của Phật tử về việc tham gia những hoạt động BVMT nếu chùa/tịnh xá nơi mỗi người sinh hoạt tổ chức thì nhận được kết quả là 96,8% trả lời “có” (xem Bảng 1). Lí do các Phật tử quyết định tham gia hoạt động BVMT thể hiện trong Hình 5.



Hình 5. Lí do Phật tử tham gia hoạt động BVMT do chùa/ tịnh xá tổ chức

Trong 63 người khảo sát thì có 2 người chọn không tham gia (3%) và đưa ra lí do khác. Còn lại, kết quả cho thấy cao nhất là BVMT cũng là bảo vệ bản thân với 55 lượt chọn (87%). Tiếp đến là BVMT là trách nhiệm chung với 52 lượt chọn (83%). Những lựa chọn còn lại là vì lòng từ bi với muôn loài và tích phước cho bản thân và con cháu lần lượt là 41 lượt chọn (65%) và 31 lượt chọn (49%).

Hai lí do đầu đưa ra: BVMT là trách nhiệm chung và BVMT cũng là bảo vệ bản thân, mang tính phổ thông nên được lựa chọn nhiều. Riêng hai lí do còn lại khá đặc thù trong đạo Phật và cũng được nhiều người lựa chọn chứng tỏ giáo lý này cũng đã được nhiều Phật tử thấu hiểu. Đây là một lợi thế cho chùa khi phát động những hoạt động BVMT.

Từ kết quả khảo sát trên, có thể thấy phần lớn Phật tử có ý thức về việc BVMT và sẵn sàng tham gia những hoạt động BVMT. Đây cũng là kết quả tích cực từ công cuộc giáo dục của GHPGVND nói chung và của Tăng ni từng chùa, tự viện nói riêng.

4.3. Một số hạn chế

Những giáo luật của Phật giáo chủ yếu tác động vào ý thức của Phật tử mà không có biện pháp giám sát hay cưỡng chế. Mặc dù được truyền thọ ngũ giới nhưng việc thực hiện giữ giới cụ thể như đối với giới không sát sinh và bảo vệ sinh mạng các loài động vật, theo khảo sát vẫn còn 16% chưa tuân thủ.

Nhu cầu phóng sinh chim, cá để cầu an của Phật tử đã tiếp tay cho những thợ săn chim, bắt cá để bán với mục đích “phóng sinh”. Điều này tạo nên nghịch lý và gây ra tranh cãi. Theo phản ánh của một Phật tử gần chùa Quán Thế Âm: “Lẽ với rằm, người ta chờ cá đến (trước chùa) bán. Thô thiến lắm, bực mình lắm con à!”

Trong khi có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, ăn chay có lợi cho sức khỏe và góp phần BVMT thì cũng có những nghiên cứu lập luận ngược lại. Các chuyên gia trường đại học Carnegie Mellon – Hoa Kỳ đã kết luận rằng thực phẩm

chay như rau, củ quả... tiêu tốn năng lượng và nước nhiều hơn quá trình chế biến thịt và hải sản [15].

Đà Nẵng là thành phố trực thuộc Trung ương nên chịu nhiều áp lực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế đi kèm với ổn định xã hội. Một trong những biện pháp nhằm tăng trưởng kinh tế là mở rộng quy mô tiêu dùng, khuyến khích mua sắm trong người dân. Theo đó, quan điểm sống thiếu dục tri túc trong nhà Phật dường như mâu thuẫn, đi ngược lại quy luật phát triển kinh tế.

Từ những phân tích trên, hạn chế trong việc BVMT của GHPGVND xuất phát từ nguyên nhân khách quan là quy luật phát triển kinh tế; Nguyên nhân chủ quan là do ý thức của một bộ phận Phật tử chưa cao. Riêng việc ăn chay có thực sự tốt cho môi trường hay không còn phụ thuộc vào những kết luận của các nhà khoa học.

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Một số khuyến nghị

5.1.1. Đối với GHPGVN thành phố Đà Nẵng

Để đạt được những thành tựu cao hơn trong các hoạt động bảo vệ MTTN, người nghiên cứu xin khuyến nghị một số vấn đề với GHPGVND như sau:

Thứ nhất, thường xuyên tổ chức hội thảo, các hoạt động về BVMT cho nhiều đối tượng tham gia.

Thứ hai, tăng cường quan hệ, hợp tác với chính quyền địa phương để tổ chức các cuộc mít tinh, tuyên truyền cũng như hành động về việc BVMT.

5.1.2. Đối với Tăng ni, Phật tử

Tăng ni, Phật tử là cộng đồng người có sức ảnh hưởng không chỉ cho Giáo hội mà cho cả thành phố, vì vậy mỗi Tăng ni, Phật tử cần có trách nhiệm trong vấn đề BVMT hiện nay.

Thứ nhất, mỗi Tăng ni, Phật tử sống đúng với pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nhất là Luật BVMT kết hợp với Luật Tín ngưỡng, tôn giáo mà Nhà nước đã ban hành.

Thứ hai, Tăng ni, Phật tử cần tự trau dồi thêm kiến thức, tìm đọc những giáo lý mà Đức Phật dạy về vấn đề BVMT.

5.1.3. Đối với người dân Đà Nẵng

BVMT là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Vì vậy, mỗi người dân TP ĐN cần:

Thứ nhất, tăng cường tính đoàn kết trong cộng đồng dân cư tại nơi sinh sống, không phân biệt tôn giáo trong các hoạt động BVMT.

Thứ hai, tiếp thu những giá trị tốt đẹp của Phật giáo về vấn đề môi trường để cùng chung tay BVMT.

5.2. Kết luận

Bài báo đã trình bày cơ sở xuất phát quan điểm Phật giáo về vấn đề môi trường và BVMT gồm thuyết Duyên khởi và mọi chúng sinh đều bình đẳng. Từ đó, các tác giả đã tìm hiểu những hành động theo giáo lý nhà Phật nhằm bảo vệ thiên nhiên bao gồm bảo vệ mạng sống của các loài khác, sống hài hòa với thiên nhiên, tri túc thiểu dục, ăn chay, trồng cây xanh.

Từ những lời dạy của Đức Phật, Phật giáo Việt Nam

nói chung, GHPGVNĐN nói riêng đã có những hoạt động BVMT cụ thể và đạt được một số thành tựu như tái tạo, xây dựng môi trường sinh thái và xây dựng nếp sống thân thiện với môi trường cho cộng đồng Phật tử. GHPGVNĐN đã vận dụng nhiều cách khác nhau để đưa những giáo lý, thông điệp về BVMT đến Tăng ni, Phật tử và người dân. Giáo hội cũng đã xây dựng trang thông tin điện tử và fanpage chính thức phục vụ công tác truyền thông. Trong những biện pháp giáo dục, tổ chức giảng dạy trong chùa cũng tạo ra những tác động tích cực đến nhận thức về môi trường của Tăng ni, Phật tử từ đó làm thay đổi hành động của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Tiểu Bộ*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2015.
- [2] Thích Trí Tịnh (dịch), *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*, NXB Tôn giáo, TP. Hồ Chí Minh, 2008.
- [3] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Pháp cú*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014.
- [4] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Trung Bộ, tập 2*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2015.
- [5] Thích Duy Lực (dịch), *Kinh Lăng già*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2000.
- [6] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Tăng Chi Bộ II*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2015.
- [7] Nguyên Lam Chân Tuệ Định, *Lược sử Phật giáo thành phố Đà Nẵng*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2008.
- [8] UBND Thành phố Đà Nẵng, *Báo cáo tổng kết, đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2014- 2019*, Đà Nẵng, 2019.
- [9] Văn Chung, *Phật giáo Đà Nẵng và những ảnh hưởng trong đời sống của nhân dân*, 2015, <https://phatgiao.org.vn/phat-giao-da-nang-va-nhung-anh-huong-trong-doi-song-cua-nhan-dan-d18179.html#> ngày: 5/11/2020.
- [10] Nguyễn Văn Thanh, “Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Tích cực tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”, *Tạp chí môi trường*, 2019, <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=Giáo-hội-Phật-giáo-Việt-Nam:-Tích-cực-tham-gia-bảo-vệ-môi-trường-và-ứng-phó-với-biến-đổi-khí-hậu-50871>, ngày: 18/4/2020.
- [11] Thích Trí Tịnh (dịch), *Kinh Phạm Võng Bồ tát giới*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 1997.
- [12] <http://phatgiaodanang.vn/>, ngày 25/4/2020.
- [13] <https://www.facebook.com/phatgiaodanang.vn/>, ngày 25/4/2020.
- [14] Thanh Thảo, “Ăn chay hủy hoại môi trường, coi chừng sức khỏe”, *Mạng thông tin bảo vệ môi trường*, 2015, <https://moitruong.com.vn/moi-truong-cuoc-song/moi-truong-suc-khoe/an-chay-huy-hoai-moi-truong-coi-chung-suc-khoe-15593.htm>, ngày: 23/4/2020.